

THE CONCEPT OF THE VIRTUE OF HUMANITY IN “THREE KINGDOMS CHI COMMENTS” OF LA QUAN TRUNG

QUAN NIỆM VỀ ĐỨC “NHÂN” TRONG “TAM QUỐC DIỄN NGHĨA” CỦA LA QUÁN TRUNG

Nguyễn Thị Quế Thanh
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *If the ideology of chaos plays a key role in which the concept of cause and effect is the main idea of “Three Kingdoms Chi Comments”, then the basic idea of the epic novel “Three Kingdoms interpreting” is the system of the Three Kingdoms. Confucian thought. In “Three Kingdoms interpreting meaning”, Luo Guanzhong’s ideal was mainly formed by the influence of traditional Confucianism on state rule and human behavior. And also from the reality of a chaotic society, from the dreams and aspirations of the masses, author La Quan Trung pays special attention to the concept of “humanity” in expressing the ideal. their aesthetic when creating typical character types. Understanding the concept of the virtue of “humanity” in La Quan Trung’s “Three Kingdoms interpreting the meaning” hopes to contribute a new approach when studying this work.*

Keywords: *Ideology, confucianism, humanity, literature, China.*

TÓM TẮT: *Nếu tư tưởng hỗn đồng đóng vai trò chủ đạo trong đó có quan niệm nhân quả báo ứng là tư tưởng chủ yếu của “Tam Quốc chí bình thoại” thì tư tưởng cơ bản của tiểu thuyết sử thi “Tam Quốc diễn nghĩa” là hệ tư tưởng Nho giáo. Trong “Tam Quốc diễn nghĩa” lý tưởng của La Quán Trung chủ yếu hình thành do ảnh hưởng của Nho giáo cổ truyền về sự cai trị nhà nước và hành vi con người. Và cũng xuất phát từ thực tại của một xã hội loạn ly, từ ước mơ, khát vọng của quần chúng nhân dân, tác giả La Quán Trung đặc biệt chú trọng nhiều đến quan niệm về đức “nhân” trong việc thể hiện lý tưởng thẩm mỹ của mình khi tạo dựng các kiểu nhân vật điển hình. Tìm hiểu quan niệm về đức “nhân” trong “Tam quốc diễn nghĩa” của La Quán Trung hy vọng sẽ góp thêm một hướng tiếp cận mới khi nghiên cứu tác phẩm này.*

Từ khóa: *Tư tưởng, nho giáo, đức nhân, văn học, Trung Quốc.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Tam Quốc diễn nghĩa” là một trong những kiệt tác của văn chương Trung Hoa nói riêng, nhân loại nói chung. Với thể loại độc đáo – tiểu thuyết sử thi anh hùng, “Tam Quốc diễn nghĩa” mang trong mình giá trị của lịch sử, giá trị của hiện thực cũng như giá trị nghệ thuật vô cùng lớn lao. Nếu tư tưởng hỗn đồng đóng vai trò chủ đạo trong

đó có quan niệm nhân quả báo ứng là tư tưởng chủ yếu của “Tam Quốc chí bình thoại” thì tư tưởng cơ bản của tiểu thuyết sử thi “Tam Quốc diễn nghĩa” là hệ tư tưởng Nho giáo.

Trong “Tam Quốc diễn nghĩa” lý tưởng của La Quán Trung chủ yếu hình thành do ảnh hưởng của Nho giáo cổ truyền về sự cai trị nhà nước và hành vi con người.

Lý tưởng ấy, nguyên lý ấy được thể hiện khá rõ trong các mối quan hệ “tam cương” và “ngũ thường”. Và cũng xuất phát từ thực tại của một xã hội loạn ly, từ ước mơ, khát vọng của quần chúng nhân dân, tác giả La Quán Trung đặc biệt chú trọng nhiều đến quan niệm về đức “*nhân*” trong việc thể hiện lý tưởng thâm mỹ của mình khi tạo dựng các kiểu nhân vật điển hình. Tuy nhiên, quan niệm về đức “*nhân*” khi bước chân vào sáng tác của La Quán Trung đã có sự tiếp biến rõ nét. Chúng ta hãy cùng khảo sát tác phẩm để minh chứng cho sự tiếp biến ấy qua lăng kính của La Quán Trung với hy vọng góp thêm một hướng tiếp cận mới khi nghiên cứu tác phẩm này.

2. NỘI DUNG

2.1. Đức “*nhân*” trong quan niệm của Nho giáo.

Đức “*nhân*” là một trong năm đức tính (Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín) mà Nho giáo đề cao. Đó là những đức tính mà mọi người cần có để tu thân mà hành động và còn để cư xử trong các mối quan hệ thân sơ. Cụ thể, “*Nhân*” là lòng yêu thương, tình bác ái. “*Nghĩa*” là cách ứng dụng cái *nhân* ấy để cư xử cho phải phép với các hạng người thân, sơ. “*Lễ*” là tỏ lòng tôn kính bằng cách tuân theo các nghi thức thích hợp có khuôn khếp. “*Trí*” là áp dụng sự hiểu biết, sự kinh nghiệm để hành động. “*Tín*” là thành thật với mọi người để họ tin mình.

Trong đạo làm người, chữ “*nhân*” được Khổng tử đặt lên hàng đầu. Theo Khổng Tử, “*Chí sĩ nhân nhân, vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân*” [6, tr85] (Người chí sĩ đạt bậc nhân không ai cầu sống mà hại điều nhân, chỉ có người xả thân để giữ đạo nhân).

Học trò Tử Trương hỏi về đức “*Nhân*”, Khổng Tử nói: “*Năng hành ngũ giả ư thiên*

hạ, Vi Nhân Kỳ viết: Cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung tắc bất vũ, khoan tắc đắc chúng, tín tắc nhiệm yên, mẫn tắc hữu công, huệ tắc túc dĩ sử nhân” [6, tr145] (có thể làm được năm điều trong thiên hạ là xác định được đức “*nhân*” đó là *cung, khoan, tín, mẫn, huệ*. Cung kính thì không khinh nhờn, khoan dung thì được mọi người mến, có chữ tín thì được mọi người tin cậy, cần mẫn thì được công việc, nhiều ơn huệ thì dễ thu hút được lòng người).

Có thể thấy rằng Khổng Tử đã quan niệm “*nhân*” như là gốc, là nền tảng của mọi yếu tố khác trong quan niệm ứng xử, trong biện pháp tu thân. Ở điểm này học thuyết của Khổng Tử chứng tỏ ý nghĩa nhân văn sâu sắc và lâu đời nhất trong những học thuyết triết học – đạo đức, chú ý đến vai trò tự thân của con người trong nỗ lực để hoàn thiện nhân cách, phẩm chất của mình.

Khổng Tử khẳng định: “*Điều nhân đâu có xa gì? Ta muốn thì nó đến*” (Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân tư nhân chí hĩ) [6, tr134]. “*Nhân*” trước hết là xử lý mối quan hệ con người và do chính con người quyết định. Ông luôn luôn động viên và tin tưởng vào mọi người trong việc phấn đấu để đạt đến và thực thi đức “*nhân*” trong cuộc sống. “*Có ai trọn ngày tận lực làm điều nhân chẳng? Ta chưa thấy ai không đủ sức làm điều nhân cả. Hoặc có chẳng mà ta chưa thấy*” (Hữu năng nhất nhật dụng kỳ lực ư nhân hồ? Ngã vị kiến lực bất túc giả. Cái hữu chí sĩ ngã vị chí kiến giả) [6, tr75]. Như vậy, phạm trù “*nhân*” mà Khổng Tử đề cập chủ yếu đặt ra yêu cầu trong quan niệm ứng xử của nhà Nho và gắn chặt với lý tưởng “*tu, tề, trị, bình*”.

2.2. Những biểu hiện về đức “*nhân*” trong “*Tam quốc diễn nghĩa*”.

Xuất phát từ quan niệm “*nhân* hoà là

lòng người, là điều kiện cơ bản để giành lấy thiên hạ", La Quán Trung ngay từ đầu đã hướng người đọc đến cái được của ba tập đoàn Ngụy - Thục - Ngô đó là: Tào Tháo được *"thiên thời"*, Tôn Quyền được *"địa lợi"*, Lưu Bị được *"nhân hoà"*. Trong quan niệm Nho giáo của mình, Khổng – Mạnh đặc biệt chú trọng đến quan niệm *"nhân nghĩa"*, xem *"nhân"* là điều kiện tiên quyết của người quân tử, của một vị minh chúa. Họ cho rằng *"sự cai trị được thực hiện bằng những người có nhân"* [5, tr76]. Người cai trị cần phải được dân tin và có lòng độ lượng đối với người dưới. Bản thân người cai trị phải vâng theo những quy tắc đã được đạo đức Khổng giáo quy định từ trước. Lúc đó, nhân dân sẽ yêu quý người cai trị của mình, sẽ tin, sẽ phụng sự.

Đức minh quân Lưu Bị trong tác phẩm về cơ bản cũng được La Quán Trung xây dựng theo quan niệm ấy. Tác giả đã mô tả nhân vật này như một minh chúa lấy dân làm gốc, lấy tình nghĩa làm trọng, bốn bề, thu phục hiền tài vì sự nghiệp khôi phục kỷ cương quốc gia. Con người Lưu Bị và đức *"nhân"* như hoà làm một trong phẩm giá nhân vật này. Theo Khổng Tử, có thể làm được năm điều trong thiên hạ là xác định được đức *"nhân"* đó là *cung, khoan, tín, mẫn, huệ*. Quả thực Lưu Bị đã làm được năm điều ấy. Ông luôn tỏ ra cung kính đối với bề trên, đối với những người hiền tài. Sự khoan dung cũng luôn trường tồn trong con người này. Lưu Bị đã từng không làm thương tổn đến những người bị cầm tù, thậm chí còn tặng quà cho những người xứng đáng trong hàng ngũ quân địch. Hành động *"tam cố thảo lư"* lại là một trong những minh chứng tiêu biểu thể hiện đức kiên nhẫn ở con người này. Quả thực sự kiên nhẫn của Lưu Bị cũng là sự kiên nhẫn

cần có của một đức minh quân, của một vị vua biết thu phục hiền tài vì sự nghiệp khôi phục kỷ cương của quốc gia. Hàng loạt các bậc hiền sĩ đa phần đều tìm đến với Lưu Bị chứng tỏ một điều rằng sự tín nhiệm, sự tin yêu của quần chúng, của nhân dân đối với con người này là không ít.

Hơn ai hết, Lưu Bị cũng luôn ý thức được rằng đức *"nhân"* chính là gốc, là nền tảng của mọi khía cạnh khác trong quan niệm ứng xử, trong lý tưởng tu thân. Chính lẽ đó trong mọi mối quan hệ, Lưu Huyền Đức luôn tỏ ra là người trọng lễ phải, trọng điều *nhân* và thực hiện theo điều *nhân*. Như chúng ta đều biết, Lưu Bị vốn rất trọng người hiền tài, thậm chí ông còn tỏ ra kiên nhẫn, *"chịu đựng"* để thu phục được các bậc hiền sĩ. Có được Từ Thúc, Lưu Bị cảm thấy như mình có được một báu vật ở trên đời nhưng khi nghe tin mẹ Từ Thúc bị nạn thì Lưu Bị lại không đành lòng giữ người ấy lại bởi theo ông *"mượn tay người khác giết mẹ người ta để ta dùng con là bất nhân"* [10, tr98, T3], *"ta thà chết chứ không làm điều bất nhân"*. Sự ra đi của Từ Thúc là một mất mát lớn đối với Lưu Bị, ông hiểu rõ điều đó nhưng ông cũng hiểu được rằng đạo làm người phải lấy điều nhân làm lẽ sống. Để cho Từ Thúc đi là phải đạo vậy. Không nghe lời Y Tịch, không muốn lấy Kinh Châu khi Bưu Biểu lâm nguy, không nỡ bỏ nhân dân khi bị Tào Tháo đuổi theo... là hàng loạt những hành động nhân đức khác của vị minh quân Lưu Bị.

Đức nhân không chỉ hạn hẹp trong hành động, trong ý nghĩ của Lưu Huyền Đức mà nó còn được thể hiện bằng việc ông dùng những hiểu biết, sự ý thức về tầm quan trọng của nét phẩm giá này để dạy dỗ người đời. Khi nghe Lưu Kỳ khóc lóc nói kể mẫu cháu là Sái thị thường vẫn có ý

muốn hại cháu, cháu không tìm được kẻ nào để tránh vạ, xin Thúc phụ dạy cho, Huyền Đức đã khuyên rằng: “*nên ở cho trọn đạo hiếu tất không lo gì*” [10, tr98, T3]. Lời khuyên ấy đồng nghĩa với việc dạy cho người ta không làm điều bất nhân. Những lời dạy bảo Trương Phi, Quan Vân Trường, Triệu Tử Long... kể cả Khổng Minh của Lưu Bị về đức nhân cũng làm cho lòng người ngày càng tin yêu và kính trọng hơn vị minh quân này.

Bên cạnh vị minh quân nhân từ Lưu Bị, La Quán Trung còn thể hiện nét phẩm giá đáng quý này thông qua những nhân vật khác như Quan Vân Trường, Khổng Minh... và một số quân thần khác. Hành động tha thứ cho Tào Tháo và binh sĩ của Quan Vũ một phần vì nghĩa song một phần cũng vì Quan Vũ “*trông thấy quân Tào đưa nào cũng rom róm nước mắt, đứng run cầm cập lòng càng không nỡ*” [10, tr70, T4] cũng là hành động của lòng nhân từ độ lượng vậy.

Và dù rằng Tào Tháo, Viên Thiệu không phải là những vị minh quân nhân đức nhưng như thế không đồng nghĩa với việc cho rằng tập đoàn họ không tồn tại những con người có sự hiểu biết về lẽ phải, về đạo làm người.

Khi Tào Tháo chiếm được Ký Châu, biết có quan đô úy Thôi Diệm đã từng hiến kế cho Viên Thiệu nhưng Thiệu không nghe (nên đã bị mất Ký Châu), Tào Tháo liền gọi đến cử làm biệt giá và hỏi: “*Hôm qua xem sổ hộ tịch châu này, tổng cộng có 30 vạn dân có thể gọi là châu lớn?*”. Thôi Diệm đã không chút ngần ngại thưa rằng: “*Hiện nay thiên hạ chia sẻ, chín châu tan nát, hai anh em họ Viên tranh giành nhau, dân Châu Ký phải phơi xương nhan nhản ở ngoài đồng. Thừa tướng chưa kịp hỏi thăm phong tục,*

cứu kẻ làm than đã vội tính ngay sổ hộ khẩu thì dân còn trông mong gì?” [10, tr42, T3]. Những lời nói ấy chỉ có thể xuất phát từ tấm lòng nhân đức, biết sống vì lẽ phải, vì tình người mà thôi và nó còn có tác dụng dạy cho Tào Tháo tự ngẫm lại mình để mà hành xử cho phải đạo hơn.

Khổng Dung - một vị thái trung đại phu của Tào Tháo, khi nghe tin Tào Tháo huy động một đạo quân vô đạo cát quân đánh Lưu Bị, Lưu Biểu, Khổng Dung một mực can ngăn nhưng Tào Tháo lại không nghe, đuổi Khổng Dung ra ngoài phủ. Khổng Dung ra khỏi phủ ngẩng mặt lên trời than rằng: “*Người chỉ bắt nhân đi đánh người chỉ nhân chẳng thua sao được*” [10, tr162, T3]. Quả thực Khổng Dung hiểu rõ ý nghĩa, sức mạnh của điều nhân, muốn đem một chút tâm nguyện của mình để ngăn chặn nỗi đau cho chúng sinh, song lực bất tòng tâm, thật đáng thương thay. Có thể thấy rằng, qua hình ảnh Thôi Diệm, Khổng Dung phải chăng La Quán Trung muốn nhấn nhủ người đời rằng dù sống trong điều kiện nào, hoàn cảnh nào cũng đừng đánh mất phẩm chất vốn quý của tình người và phải nên đấu tranh để giữ lấy điều nhân.

3. KẾT LUẬN

Không phải ngẫu nhiên B.L Riftin trong “*Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc*” đã cho rằng: “*Sáng tác của La Quán Trung thuộc vào loại những nhà kinh điển lớn nhất của Phương Đông Trung cổ, những người đã sáng tạo được các sử thi quy mô đồ sộ, thực tế thấm nhuần cùng một nhiệt tình như nhau là ca ngợi những người cai trị chính nghĩa và phủ nhận những tên bạo quân tàn nhẫn*” [9, tr244]. Đúng như nhận xét của B.L Riftin, La Quán Trung bằng chính sự trải nghiệm trước thực tại của một xã hội

loạn ly, bằng sự tiếp biến tư tưởng Nho gia cổ truyền đã một lần nữa khẳng định sức mạnh của điều “*nhân*” thông qua việc tạo dựng những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu. Qua tác phẩm, tác giả đã mang đến cho bạn đọc hình ảnh về một vị minh quân lý tưởng - *sản phẩm của sự chi phối quan điểm Khổng giáo về một ông vua kết hợp với quan niệm nhân sinh của người cầm bút* - Lưu Bị. Tác giả đã mô tả nhân vật này như một minh chúa lấy dân làm gốc, lấy tình nghĩa làm trọng, bốn ba bốn biển, thu phục hiền tài vì sự nghiệp khôi phục kỷ cương

quốc gia. Và cũng để khẳng định sức mạnh của điều *nhân*, tác giả gọi quân khăn vàng là giặc, gọi người trấn áp quân khăn vàng là anh hùng. Nói Triệu Khuông Dã xây dựng cơ đồ là đúng số trời xoay vần, rồng thật xuất hiện thì rắn rết nấu mình, gió lớn nổi lên thì mây mù tản mát. Hình ảnh của Thôi Diễm, Khổng Dung hiện lên trong tác phẩm với những suy nghĩ, hành động của họ cũng đã góp thêm một tiếng nói để khẳng định sự mong muốn, khát khao làm điều thiện của chúng sinh dù ở trong môi trường, hoàn cảnh nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân (1994), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2] Mao Tôn Cương (1996), *Luận bàn Tam Quốc*, Phan Kế Bính dịch, NXB Văn học, Hà Nội.
- [3] Trần Xuân Đề (2000), *Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc*, NXB Giáo dục.
- [4] Trần Xuân Đề (1991), *Về những bộ tiểu thuyết cổ điển hay nhất Trung Quốc*, NXB TP Hồ Chí Minh.
- [5] *Đại học - Trung dung* (1996), dịch giả Đoàn Trung Còn, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [6] *Luận ngữ* (1995), Nguyễn Hiến Lê dịch, chú giải, NXB văn học Hà Nội.
- [7] Nguyễn Khắc Phi (1998), *Lịch sử Văn học Trung Quốc*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Khắc Phi, Lương Duy Thứ (1998), *Văn học Trung Quốc*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Riftin (2002), *Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc*, Phan Ngọc dịch, Nxb. Thuận Hoá
- [10] La Quán Trung (1987), *Tam Quốc diễn nghĩa*, 8 tập, Phan Kế Bính dịch, NXB ĐH và GD chuyên nghiệp.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Quế Thanh

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: quethanhqb@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/6/2022

Ngày gửi phản biện: 12/6/2022

Ngày duyệt đăng: 27/9/2022